TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Số: 02/2020/HNGĐ – ST
Ngày: 04/02/2020
V/v "Tranh chấp ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quốc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Xuân Đạm

2. Ông Bùi Quang Phú

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Anh Hùng – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Mai - *Kiểm sát viên*

Ngày 04/02/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 593/2019/TLST – HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019, về việc *"Tranh chấp ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Điểu Thị H**,** sinh năm 1974 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Tà Tê 2, xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

2. Bị đơn: Ông Điểu C**,** sinh năm: 1972 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Tà Tê 2, xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 16 tháng 12 năm 2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Điểu Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn: Bà Điểu Thị H và ông Điểu C tự nguyện sống chung vào năm 1997, có làm đám cưới nhưng không có đăng ký kết hôn.

Trước khi sống chung vợ chồng có tìm hiểu nhau trong thời gian khoảng 01 năm. Sau đó vợ chồng sống tự lập tại Ấp Tà Tê 2, xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2001 thì phát sinh mâu thuẫn, do ông C thường xuyên uống rượu say không chăm lo do gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay bà Điểu Thị H xin ly hôn với ông Điểu C.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung, con tên Thị Phương, sinh năm: 1997, con tên Điểu Phúc, sinh ngày 11/6/2004, con tên Thị Trúc, sinh ngày: 26/7/2009. Hiện nay, con tên Phương đã trưởng thành lập gia đình ở riêng, còn con tên Phúc, con tên Trúc thì bà Điểu Thị H xin được nuôi 02 con, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Hiện bà Điểu Thị H không có mang thai, vợ chồng không có con nuôi.

Về tài sản chung: Bà Điểu Thị H và ông Điểu C tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Do các khoản nợ chưa đến hạn trả nợ nên bà Điểu Thị H và ông Điểu C không yêu cầu giải quyết.

Căn cứ biên ban lấy lời khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Điểu C trình bày:

Ông Điểu C thống nhất với bà Điểu Thị H về quan hệ hôn nhân, thời gian và nguyên nhân mâu thuẫn. Ông C thừa nhận có uống rượu quá nhiều, có say xỉn nên có cãi nhau với bà H phần lớn liên quan đến kinh tế trong nhà, còn bà H thì hở chút là bỏ về nhà mẹ nhưng ông C không có đánh vợ, ông C vẫn còn thương vợ của tôi. Bà H đã bỏ về nhà mẹ từ tháng 11/2019 cho đến nay, ông C vẫn có đến nhà mẹ của bà H để thuyết phục bà H về nhà nhưng bà H không về. Nay bà H xin ly hôn thì ông C không đồng ý ly hôn với bà H.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung, con tên Thị Phương, sinh năm: 1997, con tên Điểu Phúc, sinh ngày 11/6/2004, con tên Thị Trúc, sinh ngày: 26/7/2009. Hiện nay, con tên Phương đã trưởng thành lập gia đình ở riêng, còn con tên Phúc, con tên Trúc thì trông trường hợp giải quyết ly hôn thì ông C đồng ý cho bà H nuôi 02 con.

Về tài sản chung: Ông Điểu C và bà Điểu Thị H tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Do các khoản nợ chưa đến hạn trả nợ nên bà Điểu Thị H và ông Điểu C không yêu cầu giải quyết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc xác định mối quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục tống đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn xét xử chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét sử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không có kiến nghị về tố tụng.

- Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Điểu Thị H với ông Điểu C. Quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông C không hợp pháp. Đề nghị tuyên không công nhận bà Điểu Thị H và ông Điểu C là vợ chồng.

Về con chung: Giao cho bà Điểu Thị H nuôi con tên Điểu Phúc, sinh ngày 11/6/2004 và con tên Thị Trúc, sinh ngày: 26/7/2009.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung: Bà H và ông C tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Bà H và ông C không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Đương sự chịu án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền thụ lý giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Điểu Thị H có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh giải quyết ly hôn với ông Điểu C. Xét thấy ông C cư trú tại ấp Tà Tê 2, xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy bà Điểu Thị H và ông Điểu C tự nguyện sống chung với nhau năm 1996 có tổ chức đám cưới nhưng không đăng ký kết hôn nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Điểu Thị H và ông Điểu C là không hợp pháp.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của bà Điểu Thị H, xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án, bà Điểu Thị H và ông Điểu C thống nhất mâu thuẫn giữa vợ chồng đã phát sinh từ năm 2001. Bà H trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do ông C thường xuyên uống rượu say không chăm lo cho gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên xin được ly hôn với ông C, ông Điểu C thừa nhận có uống rượu quá nhiều, có say xỉn nên có cãi nhau với bà H phần lớn liên quan đến kinh tế trong nhà, ông C vẫn còn thương vợ con. Bà H đã bỏ về nhà mẹ từ tháng 11/2019 cho đến nay thì ông C có đến nhà mẹ của bà H để thuyết phục bà H về nhà nhưng bà H không về. Nay bà H xin ly hôn thì ông C không đồng ý ly hôn với bà H. Tại phiên tòa bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và xác định không còn tình cảm với ông C. Do bà H và ông C không đăng ký kết hôn, nay bà H xin ly hôn nên Hội đồng xét xử không công nhận bà H và ông C là vợ chồng.

Từ những nhận định trên căn cứ vào Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận bà Điểu Thị H và ông Điểu C là vợ chồng.

[4]. Về con chung: Bà H và ông C có 03 con chung, con tên Thị Phương, sinh năm: 1997, con tên Điểu Phúc, sinh ngày 11/6/2004, con tên Thị Trúc, sinh ngày: 26/7/2009. Hiện nay, con tên Phương đã trưởng thành lập gia đình ở riêng, còn con tên Phúc, con tên Trúc thì bà H xin được nuôi 02 con. Xét thấy trong quá trình giải quyết, ông C đồng ý cho bà H nuôi 02 con nên giao con tên Phúc, con tên Trúc cho bà H nuôi là phù hợp

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét

[6]. Về tài sản chung: Bà H và ông C tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không

xem xét.

[7]. Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9]. Về án phí Căn cứ khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy bà H phải chịu số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 39 Bộ luật dân sự; Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1/ Không công nhận bà Điểu Thị H và ông Điểu C là vợ chồng.

Về con chung: Giao cho bà H nuôi con tên Điểu Phúc, sinh ngày 11/6/2004, con tên Thị Trúc, sinh ngày: 26/7/2009.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Bà H và ông C tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Bà H và ông C không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2/ Về án phí: Bà H chịu 300.000đ án phí Hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số 0000704 ngày 23/12/2019.

3/ Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :
- *TAND tỉnh Bình Phước*
- *VKS huyện Lộc Ninh*
- *Các đương sự.*
- *THA DS huyện Lộc Ninh*
- *Lưu hồ sơ*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Quốc Tú